

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ NĂM
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2019/DS-ST.

Ngày: 21-8-2019

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM – TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Vàng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Thành Long

Bà Trần Thị Lệ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thuận Phát, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Trương Minh Diên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 85/2019/TLST-DS ngày 23 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2019/QĐXXST – DS ngày 12 tháng 7 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 57/2019/QĐST-DS ngày 05/8/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Huỳnh H, sinh năm 1972 (Có mặt)

Địa chỉ: khu phố A, phường B, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

- Bị đơn: Công ty HT

Địa chỉ trụ sở: khóm E, phường F, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phan N, sinh năm 1980 (Vắng mặt)

Địa chỉ: KDC A, phường C, quận K, Thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn ông Huỳnh H trình bày:*

Vào ngày 22/02/2019 ông Phan N có thay mặt công ty HT gặp ông thương lượng vay tiền mua sắm tài sản cố định cho công ty HT. Ông đã cho công ty HT vay thông qua cá nhân ông N với số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) với cam kết trả lãi 4%/tháng tính từ ngày nhận tiền, thỏa thuận đóng lãi cho ông hàng tháng nhưng từ khi vay tiền đến nay phía công ty HT cũng như cá

nhân ông N không có đóng lãi cho ông. Ông N có làm biên nhận viết tay cho ông lập ngày 22/02/2019 thỏa thuận khi nào ông cần tiền thì thông báo trước cho phía công ty HT khoảng thời gian 03 (ba) tháng để phía công ty HT trả tiền lại. Ông đã gửi thông báo cho công ty HT vào ngày 17/4/2019 dương lịch để yêu cầu phía công ty HT gửi trả tiền cho ông nhưng đến nay phía công ty HT vẫn không gửi trả tiền cho ông cả vốn lẫn lãi.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn ông H thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể ông H yêu cầu Tòa án buộc công ty HT trả cho ông số tiền vốn vay là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) và tiền lãi tính từ ngày 22/02/2019, với mức lãi suất theo quy định của pháp luật là 20%/năm.

** Theo biên bản hòa giải ngày 17/6/2019 đại diện bị đơn ông Phan N trình bày:*

Ông thừa nhận Công ty HT do ông đại diện theo pháp luật có đến gặp ông Huỳnh H để hỏi vay số tiền 200.000.000 đồng vào ngày 22/02/2019 theo như ông H trình bày là đúng. Hai bên thỏa thuận lãi suất 4%/tháng, phía công ty HT sẽ đóng lãi hàng tháng cho ông H, ông có viết giấy tay làm biên nhận cho ông H, đúng là biên nhận ông H đã cung cấp cho Tòa án. Ông hỏi tiền để về mua sắm tài sản đưa vào công ty HT, từ khi vay đến nay thì phía công ty HT cũng chưa có đóng lãi cho ông H lần nào, hiện nay công ty HT cũng gặp khó khăn nên chưa có khả năng trả tiền ngay cho ông H. Tại phiên hòa giải ngày 17/6/2019 ông N hứa vào ngày 17/9/2019 phía công ty HT sẽ trả cho ông H số tiền vốn là 200.000.000 đồng và tiền lãi theo như hai bên đã thỏa thuận là 23.380.000 đồng.

Tại phiên tòa, vị Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử đúng trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS). Hội đồng xét xử đúng thành phần, thực hiện đầy đủ các thủ tục, trình tự khi xét xử vụ án. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của BLTTDS; còn bị đơn công ty HT do ông Phan N làm đại diện theo pháp luật chưa chấp hành theo quy định của BLTTDS.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Huỳnh H yêu cầu công ty HT trả số tiền vốn, lãi là 219.809.333 đồng. Buộc công ty HT trả cho ông Huỳnh H số tiền vốn gốc và lãi tính từ ngày 21/8/2019 là 219.809.333 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu và đề nghị của Kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Bị đơn công ty HT do ông Phan N làm đại diện theo pháp luật vắng mặt không rõ lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai; tại phiên tòa nguyên đơn và kiểm sát viên đều yêu cầu xét xử vắng mặt bị đơn nên Hội đồng xét xử căn

cứ điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS xét xử vắng mặt bị đơn.

[1.2] Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về lãi suất: cụ thể nguyên đơn ông H chỉ yêu cầu phía bị đơn trả lãi suất cho ông theo mức lãi suất là 20%/năm tính từ ngày 22/02/2019 đến ngày xét xử. Xét việc thay đổi yêu cầu khởi kiện này là có lợi cho bị đơn, không vượt quá phạm vi khởi kiện nên căn cứ vào khoản 1 Điều 244 của BLTTDS chấp nhận yêu cầu thay đổi này của nguyên đơn.

[2] Về nội dung: Theo đơn kiện, cũng như nguyên đơn và lời khai của đại diện theo pháp luật của bị đơn ông Phan N tại biên bản hòa giải ngày 17/6/2019, các bên đều thống nhất thừa nhận: Ngày 22/02/2019 công ty HT do ông Phan N làm đại diện theo pháp luật có hỏi vay của ông Huỳnh H số tiền vốn 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng); thời hạn vay không kỳ hạn; khi vay tiền thì ông N có viết biên nhận bằng giấy tay cho ông H, giấy tay lập các bên thỏa thuận khi nào ông H cần lấy lại số tiền vốn thì ông H thông báo cho phía công ty HT biết trước thời hạn 03 tháng để phía công ty HT trả lại tiền vốn vay cho ông H. Nội dung các đương sự thừa nhận nêu trên là tình tiết vụ án không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của BLTTDS năm 2015. Và theo quy định tại khoản 2 Điều 469 của Bộ luật Dân sự (BLDS) năm 2015 quy định về thực hiện hợp đồng vay không kỳ hạn *“2. Đối với hợp đồng vay không kỳ hạn và có lãi thì bên cho vay có quyền đòi lại tài sản bất cứ lúc nào, nhưng phải báo trước cho bên vay một thời gian hợp lý và được trả lãi đến thời điểm nhận lại tài sản....”*. Theo hợp đồng vay tài sản thì công ty HT sẽ trả lãi hàng tháng cho ông H nhưng từ khi vay đến nay công ty HT chưa có trả lãi cho ông H số tiền nào và ngày 17/4/2019 thì ông H cũng đã thực hiện thông báo cho công ty HT yêu cầu trả lại số tiền vốn vay nhưng đến nay phía công ty HT vẫn không thực hiện trả vốn vay cũng như lãi suất cho ông H nên phía công ty HT đã vi phạm nghĩa vụ của bên vay theo quy định tại Điều 463, Điều 466 và khoản 2 Điều 469 của BLDS năm 2015 nên việc ông H yêu cầu phía bị đơn công ty HT trả lại số tiền vốn vay 200.000.000 đồng là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét về lãi suất: Tại phiên hòa giải ngày 17/6/2019 các bên thống nhất thỏa thuận trả lãi theo lãi đã thỏa thuận trong hợp đồng vay tài sản ngày 22/02/2019 là 4%/tháng và hàng tháng nghĩa vụ của công ty HT có trách nhiệm trả lãi cho ông H. Việc thỏa thuận lãi suất này là vượt quá mức lãi suất pháp luật quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên tại phiên tòa hôm nay, ông H yêu cầu công ty HT trả cho ông số tiền lãi với mức lãi suất 20%/năm tính từ ngày 22/02/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 21/8/2019) là có lợi cho bị đơn và phù hợp theo khoản 1 Điều 468 của BLDS năm 2015 quy định *“1. Lãi suất vay do các bên thỏa thuận: Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay...”*, đến thời điểm này phía công ty HT vẫn chưa trả khoản tiền lãi nào cho phía ông H nên công ty HT đã vi phạm nghĩa vụ của bên vay nên việc ông H yêu cầu công ty HT trả lãi suất nêu trên là hoàn toàn có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận. Như vậy, công ty HT phải trả lãi suất cho ông H từ ngày 22/02/2019 đến

ngày xét xử sơ thẩm (ngày 21/8/2019) là 05 tháng 29 ngày, mức lãi suất là 1,66%/tháng, thành tiền 19.809.343 đồng.

[4] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn công ty HT phải chịu là 219.809.343 đồng x 5% = 10.990.467 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn ông H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho ông H tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 244; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 266; Điều 271; Điều 273; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 463, 466, 468, 469 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh H về việc yêu cầu Công ty HT trả lại số tiền vay.

Buộc Công ty HT trả cho ông Huỳnh H số tiền vốn vay là 200.000.000 đồng và tiền lãi suất là 19.809.343 đồng, tổng cộng là 219.809.343 đồng (Hai trăm mười chín triệu, tám trăm lẻ chín nghìn, ba trăm bốn mươi ba đồng).

Kể từ ngày 22/8/2019 Công ty HT còn phải trả lãi cho ông H theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Công ty HT phải chịu án phí là 10.990.467 đồng (Mười triệu chín trăm chín mươi sáu nghìn, bốn trăm sáu mươi bảy đồng).

Ông Huỳnh H không phải chịu án phí, hoàn trả cho ông H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) theo biên lai thu số 0007097 ngày 23/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

Án sơ thẩm xét xử công khai báo cho các đương sự có mặt biết có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại

phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Ngã Năm (1);
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm (1);
- Phòng NVKT-THA TAND tỉnh ST (1);
- Các đương sự (4);
- Lưu hồ sơ vụ án (1);
- Lưu VT (5).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đặng Thị Vàng